BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/2011/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2011

THÔNG TƯ
Quy định về chi phí thẩm tra an toàn giao thông đối với công trình đường bộ xây dựng mới; công trình nâng cấp, cải tạo

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về chi phí thẩm tra an toàn giao thông đối với công trình đường bộ xây dựng mới; công trình nâng cấp, cải tạo như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về lập, quản lý chi phí thẩm tra an toàn giao thông đối với công trình đường bộ xây dựng mới; công trình nâng cấp, cải tạo trong các bước lập dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công và thẩm tra an toàn giao thông trước khi đưa công trình vào khai thác.

Nội dung thẩm tra an toàn giao thông thực hiện theo quy định tại Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thẩm tra an toàn giao thông đối với công trình đường bộ xây dựng mới; công trình nâng cấp, cải tạo.

Điều 3. Chi phí thẩm tra an toàn giao thông

1. Chi phí thẩm tra an toàn giao thông đối với công trình đường bộ xây dựng mới; công trình nâng cấp, cải tạo (sau đây viết tắt là "chi phí thẩm tra an toàn giao

thông") là toàn bộ chi phí cần thiết để hoàn thành công việc thẩm tra an toàn giao thông theo quy định.

2. Chi phí thẩm tra an toàn giao thông được lập thành dự toán và được tính trong khoản mục chi phí tư vấn đầu tư xây dựng của tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình đường bộ.

Điều 4. Lập dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông

1. Chủ đầu tư có nghĩa vụ tổ chức lập hoặc thuê tổ chức tư vấn có đủ năng lực để lập dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông, quản lý chi phí thẩm tra an toàn giao thông theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông được duyệt là cơ sở xác định giá gói thầu thẩm tra an toàn giao thông, là căn cứ để đàm phán, ký kết hợp đồng, thanh toán với nhà thầu tư vấn thẩm tra an toàn giao thông trong trường hợp chỉ định thầu.

Điều 5. Nội dung dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông

1. Dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông gồm:

a) Chi phí chuyên gia;

b) Chi phí quản lý;

c) Chi phí khác;

d) Thu nhập chịu thuế tính trước;

đ) Thuế giá trị gia tăng (thuế VAT);

e) Chi phí dự phòng.

2. Chi phí chuyên gia

Chi phí chuyên gia được xác định theo số lượng chuyên gia, thời gian làm việc của chuyên gia và tiền lương của chuyên gia, cụ thể:

a) Số lượng chuyên gia, thời gian làm việc của chuyên gia được xác định theo yêu cầu, khối lượng công việc cụ thể cần thẩm tra an toàn giao thông, yêu cầu về tiến độ thẩm tra an toàn giao thông và trình độ của từng chuyên gia;

Căn cứ vào quy mô, tính chất công trình và giai đoạn thẩm tra an toàn giao thông, tiến độ thực hiện thẩm tra an toàn giao thông, các yếu tố khác liên quan đến công tác thẩm tra an toàn giao thông, quy định của pháp luật về điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thẩm tra an toàn giao thông để xác định số lượng chuyên gia và thời gian làm việc của từng chuyên gia thẩm tra an toàn giao thông.

b) Tiền lương chuyên gia bao gồm lương cơ bản, chi phí xã hội, phụ cấp khác (nếu có) và được xác định như sau:

- Trường hợp chưa xác định được tổ chức tư vấn thẩm tra an toàn giao thông thì căn cứ mức tiền lương bình quân của chuyên gia trên thị trường hoặc theo mức tiền lương do Nhà nước công bố để xác định tiền lương chuyên gia;

- Trường hợp đã xác định được tổ chức tư vấn thẩm tra an toàn giao thông thì căn cứ trên mức lương thực tế của chuyên gia, các khoản chi phí xã hội, các khoản

phụ cấp (nếu có) trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc đã được xác nhận của cơ quan thuế, cơ quan tài chính hoặc các hợp đồng tương tự đã ký kết hoặc đang thực hiện trong năm gần nhất của tổ chức tư vấn đó và mức trượt giá tiền lương hàng năm để tính toán, xác định tiền lương chuyên gia.

3. Chi phí quản lý

Chi phí quản lý là khoản chi phí liên quan đến tiền lương của bộ phận quản lý, chi phí duy trì hoạt động của tổ chức tư vấn, chi phí văn phòng làm việc và chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của chuyên gia tư vấn và các chi phí quản lý khác. Chi phí quản lý xác định bằng 45% của chi phí chuyên gia.

4. Chi phí khác

Chi phí khác bao gồm chi phí khấu hao thiết bị, chi phí khảo sát hiện trường và chi phí đi lại, chi phí hội nghị, hội thảo và các chi phí cần thiết khác phục vụ cho việc thẩm tra an toàn giao thông. Các khoản chi phí khác được xác định theo các quy định sau:

a) Chi phí khấu hao thiết bị được xác định căn cứ nhu cầu, số lượng thiết bị, thời gian sử dụng, thời gian tính khấu hao, chế độ quản lý, sử dụng, trích khấu hao tài sản cố định và giá thiết bị phổ biến trên thị trường;

b) Chi phí khảo sát hiện trường và chi phí đi lại được xác định theo thời gian và số lần đi, phương tiện sử dụng, các khoản phụ cấp theo quy định hiện hành và các chi phí cần thiết khác trong quá trình khảo sát hiện trường;

c) Chi phí hội nghị, hội thảo xác định theo yêu cầu của công việc thẩm tra an toàn giao thông, dự kiến số lần hội nghị, hội thảo và chế độ, định mức chi phí hội thảo, hội nghị theo quy định của Bộ Tài chính;

d) Các chi phí cần thiết khác được xác định theo yêu cầu của từng công trình cần thẩm tra an toàn giao thông.

5. Thu nhập chịu thuế tính trước

Thu nhập chịu thuế tính trước xác định bằng 6% của tổng chi phí chuyên gia, chi phí quản lý và chi phí khác.

6. Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng được xác định theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng và các quy định của pháp luật về thuế.

7. Chi phí dự phòng

Chi phí dự phòng là khoản chi phí dự trù cho các công việc phát sinh và trượt giá trong thời gian thực hiện thẩm tra an toàn giao thông. Chi phí dự phòng xác định tối đa không quá 10% tổng các chi phí chuyên gia, chi phí quản lý, chi phí khác, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng.

Dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông được tổng hợp theo Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông theo quy định tại Điều 10 và Điều 25 của Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

2. Nội dung thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định tại Thông tư này.

3. Kết quả thẩm định dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông phải lập thành báo cáo thẩm định. Mẫu báo cáo thẩm định dự toán chi phí an toàn giao thông theo quy định tại Phụ lục số 2 của Thông tư này.

Điều 7. Điều chỉnh dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông

1. Dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông đã duyệt được điều chỉnh trong trường hợp sau đây:

a) Bổ sung khối lượng công việc thẩm tra an toàn giao thông trong các trường hợp:

- Thay đổi, bổ sung thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công làm thay đổi quy mô công trình, thay đổi phương án tổ chức giao thông của công trình;

- Do người có thẩm quyền quyết định đầu tư yêu cầu bổ sung các công việc thẩm tra an toàn giao thông.

b) Điều chỉnh, thay đổi cơ cấu chi phí trong dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông đã được duyệt.

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình và pháp luật về giao thông đường bộ.

2. Dự toán thẩm tra an toàn giao thông điều chỉnh được xác định bằng dự toán đã duyệt cộng hoặc trừ phần dự toán bổ sung.

3. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông điều chỉnh theo quy định của Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

4. Dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông điều chỉnh được duyệt là cơ sở để điều chỉnh giá hợp đồng, giá gói thầu.

5. Trường hợp điều chỉnh dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông làm vượt tổng mức đầu tư đã được duyệt thì chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư xem xét quyết định.

Điều 8. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2011.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng

Phụ lục số 1

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ THẨM TRA AN TOÀN GIAO THÔNG

(Kèm theo Thông tư số 45/2011/TT-BGTVT ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Bảng 1. Tổng hợp dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông

TT	Khoản mục chi phí	Diễn giải	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Chi phí chuyên gia			Ccg
2	Chi phí quản lý	45%* Ccg		Cql
3	Chi phí khác			Ck
4	Thu nhập chịu thuế tính trước	6% *(Ccg+Cql+Ck)		TN
5	Thuế giá trị gia tăng	%* (Ccg+Cql+Ck+TN)		VAT
6	Chi phí dự phòng (N tối đa không quá 10)	(Ccg+Cql+Ck+TN+VAT)* N %		Cdp
7	Tổng cộng	∑(Ccg+Cql+Ck+TN+VAT+Cdp)		Ctv

Ghi chú : Chi phí chuyên gia được tổng hợp tại Bảng 2, chi phí khác được tổng hợp tại Bảng 5 của Phụ lục này.

Bảng 2. Chi phí chuyên gia

STT	Họ và tên chuyên gia - chức danh đảm nhận trong thẩm tra an toàn giao thông	Thời gian thực hiện (tháng - người hoặc công)	Chi phí tiền lương (đồng/tháng - người hoặc đồng/công)	Thành tiền (đồng)
1				
2				
3				
	.....			
	Tổng cộng			

Ghi chú: Chi tiết chi phí tiền lương chuyên gia xem tại Bảng 3 của Phụ lục này.

Bảng 3. Chi tiết chi phí tiền lương chuyên gia

STT	Chuyên gia	Lương cơ bản	Chi phí xã hội	Phụ cấp khác (nếu có)	Chi phí lương chuyên gia
A	B	1	2= TL %*1	3 = %*1	4=1+2+3
1					
2					
3					
	.....				

Ghi chú: Chi phí xã hội trong lương chuyên gia xem tại Bảng 4 của Phụ lục này.

Bảng 4. Chi phí xã hội trong lương chuyên gia

STT	Khoản mục chi phí	Diễn giải cách tính	Thành tiền (đồng)	Tỷ lệ % so với lương cơ bản	Ghi chú
1	Nghỉ lễ				
2	Nghỉ phép				
3	Kinh phí công đoàn				
4	Bảo hiểm xã hội				
5	Bảo hiểm y tế				
6	Chi phí xã hội khác				
	Tổng cộng			TL%	

Bảng 5. Chi phí khác

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Chi phí khấu hao thiết bị		
2	Chi phí đi lại		
3	Chi phí hội nghị, hội thảo		
4	Chi phí cần thiết khác (nếu có)		
	Tổng cộng		

Phụ lục số 2

MẪU BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CHI PHÍ THẨM TRA AN TOÀN GIAO THÔNG

(Kèm theo Thông tư số 45/2011/TT-BGTVT ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(Tên cơ quan cấp trên của đơn vị thẩm định) (Ghi tên cơ quan thẩm định) (Số hiệu văn bản) Về việc thẩm định dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *...., ngày ... tháng ... năm ....*

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
DỰ TOÁN THẨM TRA AN TOÀN GIAO THÔNG

Công trình:.....

Địa điểm.....

Kính gửi: (Ghi tên chủ đầu tư)

Thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư giao về việc thẩm định dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông đối với bước .... (ghi rõ bước lập dự án, thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, hoặc thẩm tra trước khi đưa công trình vào khai thác) của dự án/công trình .... (ghi tên dự án, hoặc công trình). Sau khi nghiên cứu hồ sơ và khảo sát hiện trường, (ghi tên đơn vị thẩm định dự toán) báo cáo kết quả thẩm định dự toán thẩm tra an toàn giao thông như sau:

I. Căn cứ thẩm định:

- Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Căn cứ Thông tư số 45/2011/TT-BGTVT ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải quy định về chi phí thẩm tra an toàn giao thông đối với công trình đường bộ xây dựng mới; công trình nâng cấp, cải tạo;
- Căn cứ ... (các văn bản khác có liên quan).

II. Giới thiệu chung

Giới thiệu chung về dự án, tên chủ đầu tư, tên nhà thầu tư vấn (nếu có), tổ chức lập dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông và một số thông tin cần thiết đối với từng trường hợp như sau:

- Trường hợp thẩm tra an toàn giao thông trước khi có quyết định duyệt dự án (hoặc duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật) thì giới thiệu văn bản, quyết định của người có thẩm quyền giao nhiệm vụ lập dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật) và giới thiệu về nhiệm vụ, những yêu cầu của người hoặc cấp có thẩm quyền về thẩm tra an toàn giao thông; Tổ chức tư vấn lập dự án đầu tư (hoặc lập báo cáo kinh tế kỹ thuật), chủ nhiệm lập dự án đầu tư (hoặc chủ nhiệm lập báo cáo kinh tế kỹ thuật).

- Trường hợp thẩm tra an toàn giao thông tại bước thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thì giới thiệu tóm tắt về dự án và giới thiệu về nhiệm vụ và các yêu cầu của người hoặc cấp có thẩm quyền đối với việc thẩm tra an toàn giao thông; Tổ chức tư vấn thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, chủ nhiệm thiết kế.

- Trường hợp thẩm tra an toàn giao thông trước khi đưa công trình vào sử dụng, thì giới thiệu tóm tắt về dự án, quy mô công trình và các hạng mục công trình chính đã được đầu tư xây dựng; tóm tắt về quá trình thi công xây dựng; tên Ban quản lý dự án, tên các tổ chức tư vấn lập dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung cấp thiết bị lắp đặt vào công trình (nếu có).

III. Nhận xét về dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông và các đề nghị điều chỉnh

1. Về phương pháp lập dự toán, khối lượng các công việc trong dự toán; thời gian làm việc của chuyên gia, khối lượng khảo sát hiện trường và các khối lượng công việc khác phục vụ thẩm tra an toàn giao thông (gồm cả khối lượng, thời gian hội nghị, hội thảo).

2. Về việc áp dụng mức lương chuyên gia, lương cơ bản, chi phí xã hội, phụ cấp (nếu có); việc xác định tỷ lệ % chi phí quản lý; việc áp dụng các đơn giá hoặc giá để tính toán các công việc thuộc phần chi phí khác.

3. Các nhận xét khác (nếu có).

4. Các ý kiến đề nghị điều chỉnh, gồm:

a) Về điều chỉnh (tăng hoặc giảm) khối lượng các khoản mục (số lượng, thời gian chuyên gia, số lượng và thời gian khảo sát hiện trường, số lần hội nghị, hội thảo và khối lượng các công việc liên quan khác);

b) Về điều chỉnh, thay đổi cách tính lương chuyên gia, việc áp dụng, vận dụng các đơn giá tính toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông.

c) Các kiến nghị khác (nếu có).

IV. Kết quả thẩm định và kiến nghị

1. Lập bảng báo cáo so sánh chi phí thẩm tra an toàn giao thông đã được thẩm định với dự toán lập. Đồng thời nêu rõ các nội dung là nguyên nhân khác nhau giữa giá trị trong dự toán lập và kết quả thẩm định.

2. Kiến nghị giá trị duyệt dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông.

Trường hợp dự toán lập có nhiều tồn tại, cần thiết phải lập lại, đơn vị thẩm định kiến nghị chủ đầu tư yêu cầu tổ chức, cá nhân lập lại dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông tiến hành lập, hoặc điều chỉnh lại dự toán này.

3. Các kiến nghị khác (nếu có).

Trên đây là báo cáo thẩm định dự toán chi phí thẩm tra an toàn giao thông đối với bước .... (ghi tên bước thẩm tra an toàn giao thông) của công trình/dự án (ghi tên công trình hoặc dự án đầu tư).

..... (ghi tên tổ chức thẩm tra an toàn giao thông) trình ... (ghi tên chủ đầu tư) xem xét, quyết định ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban QLDA...;
- ....;
- Lưu....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu nếu có)